

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 33



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước (Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang) theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200444916 đăng ký lần thứ nhất ngày 31 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : (0258) 3523 863
- Fax : (0258) 3523 863

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Vinh Nghiệp	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Trần Văn Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Tạ Tuấn Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Phạm Vinh Nghiệp	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hùng Thanh – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Nguyễn Hùng Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2026



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Ho Chi Minh Head Office : 02 Trưng Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giang Võ St., Giang Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch : Lot 5TH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0061/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Miền Trung



Hàng Quỳnh Hạnh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Tiến Lộc

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4304-2023-008-1

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		117.885.382.868	105.574.979.172
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	54.428.278.479	54.259.557.560
1. Tiền	111		35.428.278.479	54.259.557.560
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.877.545.131	40.276.293.574
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	52.542.485.096	38.436.335.522
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	384.155.700	1.356.155.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.438.296.535	983.446.552
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(487.392.200)	(499.644.200)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.740.730.446	10.198.791.894
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.740.730.446	10.198.791.894
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		838.828.812	840.336.144
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	204.061.969	128.547.253
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	634.766.843	711.788.891
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.714.818.545	17.906.610.782
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		16.658.741.322	14.878.044.778
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.460.640.685	14.726.674.694
- Nguyên giá	222		132.588.203.797	126.452.009.583
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(116.127.563.112)	(111.725.334.889)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	198.100.637	151.370.084
- Nguyên giá	228		275.000.000	205.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(76.899.363)	(53.629.916)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	15.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	15.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.056.077.223	3.013.566.004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.056.077.223	3.013.566.004
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		137.600.201.413	123.481.589.954



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		65.713.651.200	51.433.298.882
I. Nợ ngắn hạn	310		65.400.256.477	47.718.275.521
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.669.263.835	11.142.101.978
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	432.324.900	148.794.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.209.375.162	2.262.489.917
4. Phải trả người lao động	314	V.15	42.526.458.932	29.048.814.205
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	5.960.062.911	2.507.772.008
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	1.040.998.613	2.140.030.689
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	313.394.724	313.394.724
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.248.377.400	154.878.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		313.394.723	3.715.023.361
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b,c	-	3.088.233.914
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	313.394.723	626.789.447
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

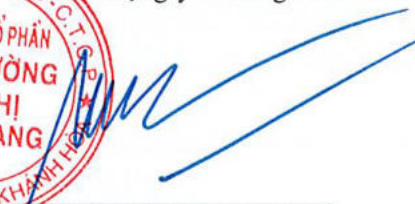
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.886.550.213	72.048.291.072
I. Vốn chủ sở hữu	410		71.886.550.213	72.048.291.072
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	5.926.651.072	5.604.468.995
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	5.959.899.141	6.443.822.077
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	6.443.822.077
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.959.899.141	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		137.600.201.413	123.481.589.954

5-00x
Y TNHH
VÀ TƯ V
C
ẢNH
CUNG
- T. K
Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập
Lương Hải Thiện
Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026


Nguyễn Hùng Thanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	262.456.957.984	227.046.017.731
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		262.456.957.984	227.046.017.731
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	241.573.182.326	208.134.966.113
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.883.775.658	18.911.051.618
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.619.885.506	1.298.716.565
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	51.422.850	72.624.006
Trong đó: chi phí lãi vay	23		51.422.850	72.624.006
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.673.709.183	12.044.875.308
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.778.529.131	8.092.268.869
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.113.636	131.000.342
12. Chi phí khác	32	VI.7	651.452.066	84.041.580
13. Lợi nhuận khác	40		(648.338.430)	46.958.762
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.130.190.701	8.139.227.631
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.736.243.560	1.695.405.554
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.393.947.141	6.443.822.077
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	993	838
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	993	838

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lậpLương Hải Thiện
Kế toán trưởngNguyễn Hùng Thanh
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.130.190.701	8.139.227.631
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	4.425.497.670	6.626.898.656
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(12.252.000)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(1.619.885.506)	(1.426.989.291)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	51.422.850	72.624.006
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.974.973.715	13.411.761.002
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.219.802.166)	3.159.457.137
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	3.458.061.448	(6.086.426.958)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.541.298.213	(13.671.280.324)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(118.025.935)	157.343.909
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(57.628.066)	(72.624.006)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.528.378.855)	(1.811.141.368)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	879.000.000	1.346.904.800
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(2.637.188.600)	(3.308.689.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.292.309.754	(6.874.695.108)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII.	(4.433.803.014)	(432.970.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	128.272.726
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.327.710.163	1.298.716.565
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.106.092.851)	994.019.291



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

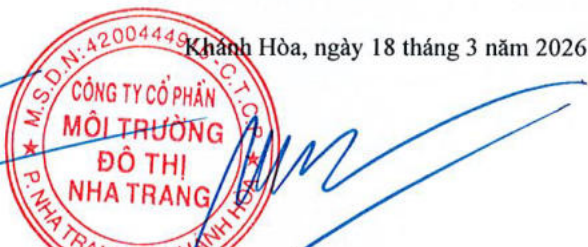
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(313.394.724)	(313.394.724)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 20	(4.704.101.260)	(4.680.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.017.495.984)	(4.993.394.724)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		168.720.919	(10.874.070.541)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	54.259.557.560	65.133.628.101
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	54.428.278.479	54.259.557.560


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập


Lương Hải Thiện
Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026


Nguyễn Hùng Thanh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán buôn hoa và cây;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng. Vận tải hàng hoá bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không hình thành bộ máy kế toán

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kế toán tài vụ
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư
- Đội Đăng ký, cung cấp dịch vụ Mai táng, hỏa táng
- Xí nghiệp Môi trường:
 - + Đội Môi trường 1
 - + Đội Môi trường 2
 - + Đội Môi trường 3
 - + Đội Môi trường 4
 - + Đội Xe
 - + Đội Kiểm tra
 - + Đội Thu phí
 - + Tổ thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường
- Xí nghiệp Cây xanh:
 - + Đội Chăm tưới
 - + Đội Kỹ thuật
 - + Đội Bảo vệ
- Đội Dịch vụ
- Đội Cơ khí
- Đội Vận hành bãi chôn lấp Lương Hòa
- Đội Điện.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 964 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 980 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 8 đến 10 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	130.434.936	362.142.818
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.297.843.543	53.897.414.742
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	19.000.000.000	-
Cộng	54.428.278.479	54.259.557.560

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số cuối năm là khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích Nha Trang	49.653.650.011	-
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Nha Trang	333.077.250	35.444.443.259
Các khách hàng khác	2.555.757.835	2.991.892.263
Cộng	52.542.485.096	38.436.335.522

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	-	957.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển Công nghệ Miền Trung	121.500.000	121.500.000
Công ty Cổ phần Tư vấn T27	91.233.000	91.233.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Thành Lợi	57.884.000	72.884.000
Các nhà cung cấp khác	113.538.700	113.538.700
Cộng	384.155.700	1.356.155.700

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	292.175.343	-	-	-
Tạm ứng	312.107.000	-	151.600.000	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	215.618.602	-	11.000.000	-
Thuế GTGT tạm thời chưa được khấu trừ	618.395.590	-	820.846.552	-
Cộng	1.438.296.535	-	983.446.552	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tiền bán hàng		432.269.000	-		444.521.000	-
Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Nha Trang	Trên 3 năm	266.912.000	-	Trên 3 năm	266.912.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 505	Trên 3 năm	146.258.000	-	Trên 3 năm	146.258.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Khánh Hòa	Trên 3 năm	19.099.000	-	Trên 3 năm	19.099.000	-
Phòng Quản lý Đô thị Nha Trang		-	-	Trên 3 năm	12.252.000	-
Trả trước cho người bán - Công ty Cổ phần Khánh Ngọc	Trên 3 năm	55.123.200	-	Trên 3 năm	55.123.200	-
Cộng		487.392.200	-		499.644.200	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	499.644.200	499.644.200
Hoàn nhập dự phòng	(12.252.000)	-
Số cuối năm	487.392.200	499.644.200

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.418.147.951	-	1.991.164.408	-
Công cụ, dụng cụ	239.490.729	-	217.137.886	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.080.227.766	-	7.918.260.600	-
Hàng hóa	2.864.000	-	72.229.000	-
Cộng	6.740.730.446	-	10.198.791.894	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	136.104.165	71.750.000
Chi phí bảo hiểm	20.605.056	16.846.253
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	47.352.748	39.951.000
Cộng	204.061.969	128.547.253

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.188.332.050	1.171.039.413
Chi phí sửa chữa	1.867.745.173	1.842.526.591
Cộng	3.056.077.223	3.013.566.004



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	27.338.869.963	9.610.182.180	89.340.657.440	162.300.000	126.452.009.583
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.252.675.696	-	3.883.518.518	-	6.136.194.214
Số cuối năm	29.591.545.659	9.610.182.180	93.224.175.958	162.300.000	132.588.203.797
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	17.409.859.886	8.427.523.816	67.858.688.190	87.000.000	93.783.071.892
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	23.373.931.969	9.106.172.152	79.140.134.478	105.096.290	111.725.334.889
Khấu hao trong năm	1.035.007.873	136.324.590	3.215.835.760	15.060.000	4.402.228.223
Số cuối năm	24.408.939.842	9.242.496.742	82.355.970.238	120.156.290	116.127.563.112
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.964.937.994	504.010.028	10.200.522.962	57.203.710	14.726.674.694
Số cuối năm	5.182.605.817	367.685.438	10.868.205.720	42.143.710	16.460.640.685
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải (đã khấu hao hết) được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Nam Trung Bộ (xem thuyết minh số V.18b).

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	205.000.000	53.629.916	151.370.084
Đầu tư xây dựng hoàn thành	70.000.000		
Khấu hao trong năm		23.269.447	
Số cuối năm	275.000.000	76.899.363	198.100.637

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	15.000.000	3.938.518.518	(3.953.518.518)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	2.252.675.696	(2.252.675.696)	-
- Công trình chỉnh trang khuôn viên nhà hóa táng	-	904.263.000	(904.263.000)	-
- Công trình xây dựng nhà để xe, phòng làm việc, nhà kho	-	739.477.325	(739.477.325)	-
- Các công trình khác	-	608.935.371	(608.935.371)	-
Cộng	15.000.000	6.191.194.214	(6.206.194.214)	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hưng Lan	2.007.739.067	3.721.039.782
Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng Đức Thịnh Nha Trang	1.176.224.557	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hưng Phú Hải	562.456.144	3.102.761.990
Các nhà cung cấp khác	6.922.844.067	4.318.300.206
Cộng	10.669.263.835	11.142.101.978

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Quang	346.824.900	-
Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Khánh Hòa	79.500.000	79.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quảng cáo Century	-	42.200.000
Các khách hàng khác	6.000.000	27.094.000
Cộng	432.324.900	148.794.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.916.366.677	-	12.360.278.708	(11.607.551.168)	-	2.669.094.217	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	275.698.240	-	2.736.243.560	(2.528.378.855)	-	483.562.945	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	711.788.891	263.954.920	(831.935.874)	645.003.002	-	634.766.843
Thuế tài nguyên	2.232.000	-	35.478.000	(35.478.000)	-	2.232.000	-
Tiền thuê đất	-	-	1.886.148.015	(1.886.148.015)	-	-	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	8.470.502	(8.470.502)	-	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	58.012.119	(58.012.119)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	68.193.000	-	4.940.309.119	(4.954.016.119)	-	54.486.000	-
Cộng	2.262.489.917	711.788.891	22.293.894.943	(21.914.990.652)	645.003.002	3.209.375.162	634.766.843

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụTừ ngày 01/01/2025đến ngày 30/06/2025Từ ngày 01/07/2025

Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị (phần duy trì dịch vụ công ích); duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị (phần duy trì dịch vụ công ích)

Không chịu thuế

10%

Dịch vụ mai táng, hỏa táng

Không chịu thuế

Không chịu thuế

Các dịch vụ khác

10%

10%



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2025, thuế suất giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.130.190.701	8.139.227.631
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.022.626.072	337.800.137
Thu nhập tính thuế	11.152.816.773	8.477.027.768
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.230.563.355	1.695.405.554
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	505.680.205	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.736.243.560	1.695.405.554

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty nộp thuế tài nguyên theo giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch (sử dụng nước dưới đất) được quy định tại Quyết định 38/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa là 5.000 VND/m³, thuế suất 8%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê hàng năm như sau:

Vị trí đất	Thời gian thuê (từ ngày – đến ngày)	Diện tích (m ²)	Mức tiền thuê (VND/m ²)
Xã Vĩnh Lương	01/01/2025 - 10/04/2025	3.925,1	9.295
	11/04/2025 - 31/12/2025	3.925,1	12.029
Xã Phước Đồng	01/01/2025 - 10/04/2025	1.673,3	66.825
	11/04/2025 - 31/12/2025	1.673,3	81.675
84 Hùng Vương	01/01/2025 - 31/12/2025	812,1	1.620.000
Thôn Lương Hòa	01/01/2025 - 31/12/2025	15.216,7	38.556
217 đường 2/4	01/01/2025 - 31/12/2025	73,2	810.000
Thôn Xuân Sơn	01/01/2025 - 10/04/2025	11.945,0	15.491
	11/04/2025 - 31/12/2025	11.945,0	20.048
180 Ngô Gia Tự	01/01/2025 - 31/12/2025	110,9	900.000



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vị trí đất	Thời gian thuê (từ ngày – đến ngày)	Diện tích (m ²)	Mức tiền thuê (VND/m ²)
172 Lê Hồng Phong	01/01/2025 - 10/04/2025	672,7	259.200
	11/04/2025 - 31/12/2025	672,7	336.960
Vĩnh Diễm Thượng	01/01/2025 - 10/04/2025	7.508,0	24.786
	11/04/2025 - 31/12/2025	7.508,0	32.076

Công ty được giảm 30% tiền thuê đất năm 2024 theo các Quyết định số 1333/QĐ-CCTKV13, số 1336/QĐ-CCTKV13, số 1337/QĐ-CCTKV13, số 1339/QĐ-CCTKV13 ngày 26/05/2025 của Chi cục thuế Khu vực XIII và giảm 30% tiền thuê đất năm 2025 theo các Quyết định số 744/QĐ-KHH, số 745/QĐ-KHH, số 746/QĐ-KHH, số 747/QĐ-KHH ngày 22/09/2025 của Thuế Tỉnh Khánh Hòa đối với các địa điểm thuê đất của Công ty.

Các loại thuế khác
Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động
Quỹ lương còn phải trả cho người lao động và người quản lý.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	37.900.000	37.900.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	37.900.000	37.900.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	5.922.162.911	2.469.872.008
Chi phí tiền ăn ca phải trả	607.250.000	477.550.000
Chi phí thuê ngoài xây nghĩa trang	966.395.001	373.619.909
Chi phí bồi dưỡng hiện vật	295.242.444	290.039.750
Chi phí lãi vay phải trả	12.410.431	18.615.647
Chi phí cung cấp đất san lấp Bãi chôn lấp Lương Hòa	1.392.080.100	326.466.667
Chi phí thuê xe vận chuyển rác khắc phục lũ lụt năm 2025	1.330.447.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.318.337.935	983.580.035
Cộng	5.960.062.911	2.507.772.008

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	102.169.060
Ban Quản lý dự án về dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang – phải trả về bàn giao 5 xe ép rác	-	1.094.374.205
Thuế TNCN phải trả lại người lao động	638.197.373	733.248.909
Cổ tức phải trả	-	101.260
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	402.801.240	210.137.255
Cộng	1.040.998.613	2.140.030.689



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	3.088.233.914
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	-	3.088.233.914
- Nhận bàn giao 1 xe đào và 1 xe đầm nén	-	1.591.753.248
- Nhận bàn giao 5 xe ép rác	-	1.027.430.489
- Nhận bàn giao 500 thùng đựng rác	-	469.050.177
Cộng	-	3.088.233.914

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	313.394.724	313.394.724
Cộng	313.394.724	313.394.724

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	313.394.724	313.394.724
Kết chuyển từ vay dài hạn	313.394.724	313.394.724
Số tiền vay đã trả	(313.394.724)	(313.394.724)
Số cuối năm	313.394.724	313.394.724

18b. Vay dài hạn

Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Nam Trung Bộ theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty ký ngày 10/10/2011 để đầu tư cho dự án "Vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang", thời hạn vay 20 năm, lãi suất 6,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	313.394.724	313.394.724
Trên 1 năm đến 5 năm	313.394.723	626.789.447
Cộng	626.789.447	940.184.171

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	626.789.447	940.184.171
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(313.394.724)	(313.394.724)
Số cuối năm	313.394.723	626.789.447



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích từ lợi nhuận	Ngân sách thưởng	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	161.878.000	2.592.444.000	879.000.000	(2.518.812.600)	1.114.509.400
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(7.000.000)	259.244.000	-	(118.376.000)	133.868.000
Cộng	154.878.000	2.851.688.000	879.000.000	(2.637.188.600)	1.248.377.400

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	5.277.682.500	6.418.956.495	71.696.638.995
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2023	-	326.786.495	(326.786.495)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	(1.283.791.000)	(1.283.791.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2023	-	-	(128.379.000)	(128.379.000)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	(4.680.000.000)	(4.680.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	6.443.822.077	6.443.822.077
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	5.604.468.995	6.443.822.077	72.048.291.072
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	5.604.468.995	6.443.822.077	72.048.291.072
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024	-	322.182.077	(322.182.077)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024	-	-	(1.288.764.000)	(1.288.764.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2024	-	-	(128.876.000)	(128.876.000)
Chia cổ tức năm 2024	-	-	(4.704.000.000)	(4.704.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	7.393.947.141	7.393.947.141
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	(1.303.680.000)	(1.303.680.000)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm nay	-	-	(130.368.000)	(130.368.000)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	5.926.651.072	5.959.899.141	71.886.550.213

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn góp theo các cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	37.010.000.000	37.010.000.000
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân	15.113.000.000	15.113.000.000
Các cổ đông khác	7.877.000.000	7.877.000.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 18/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 26 tháng 6 năm 2025 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Trích quỹ đầu tư phát triển	322.182.077	-	322.182.077
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.288.764.000	-	1.288.764.000
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	128.876.000	-	128.876.000
• Chia cổ tức cho cổ đông	4.704.000.000	-	4.704.000.000

Ngoài ra, Công ty còn tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

	Số tiền (VND)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.303.680.000
Trích quỹ thưởng ban điều hành	130.368.000
Cộng	1.434.048.000

21. Nguồn kinh phí

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Nguồn kinh phí được cấp	-	481.404.800
Chi sự nghiệp	-	(481.404.800)
Số cuối năm	-	-

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản cố định phục vụ công cộng không được tính vào giá trị doanh nghiệp bao gồm: hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, tổng tài sản cố định phục vụ công cộng không được tính vào giá trị doanh nghiệp có nguyên giá là 333.247.637.951 VND, giá trị còn lại là 9.713.520.429 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu vệ sinh môi trường (bao gồm Phước Long + Vĩnh Hiệp)	130.642.082.391	124.241.315.691
Doanh thu duy trì, phát triển cây xanh	41.561.024.622	25.845.975.722
Doanh thu quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng, hỏa táng	22.233.689.320	20.697.063.062
Doanh thu duy trì điện chiếu sáng công cộng	20.704.275.463	19.336.386.422
Doanh thu bãi chôn lấp rác Lương Hòa	14.493.806.523	13.234.147.373
Doanh thu bảo vệ bờ biển, nhà vệ sinh ngầm	6.431.247.613	5.455.177.074
Doanh thu vệ sinh môi trường (tự quản)	6.540.047.588	6.245.449.310
Doanh thu xử lý nước rỉ rác Lương Hòa	3.186.617.836	3.016.685.083
Doanh thu thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường	926.079.000	999.537.000
Doanh thu kinh doanh dịch vụ khác	15.738.087.628	7.974.280.994
Cộng	262.456.957.984	227.046.017.731

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa với số tiền là 80.925.925 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn vệ sinh môi trường (bao gồm Phước Long + Vĩnh Hiệp)	123.396.942.645	113.161.894.230
Giá vốn duy trì, phát triển cây xanh	38.291.876.525	26.682.112.847
Giá vốn quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng, hỏa táng	17.783.390.340	16.737.213.539
Giá vốn duy trì điện chiếu sáng công cộng	17.895.457.438	16.374.935.681
Giá vốn bãi chôn lấp rác Lương Hòa	14.805.446.900	13.230.381.485
Giá vốn bảo vệ bờ biển, nhà vệ sinh ngầm	5.801.635.124	5.029.524.016
Giá vốn vệ sinh môi trường (tự quản)	5.966.809.830	5.661.420.647
Giá vốn xử lý nước rỉ rác Lương Hòa	3.807.104.459	3.681.272.471
Giá vốn thu phí đỗ xe ô tô dưới lòng đường	910.291.066	888.122.809
Giá vốn kinh doanh dịch vụ khác	12.914.227.999	6.688.088.388
Cộng	241.573.182.326	208.134.966.113

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.619.885.506	1.298.716.565
Cộng	1.619.885.506	1.298.716.565



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	51.422.850	72.624.006
Cộng	51.422.850	72.624.006

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.079.582.774	6.290.275.060
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	369.352.352	380.027.064
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.144.052.167	1.155.913.322
Thuế, phí và lệ phí	618.647.422	1.060.011.510
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(12.252.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.689.900.572	1.946.859.905
Các chi phí khác	784.425.896	1.211.788.447
Cộng	11.673.709.183	12.044.875.308

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	128.272.726
Thu nhập khác	3.113.636	2.727.616
Cộng	3.113.636	131.000.342

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt, tiền chậm nộp thuế	639.321.239	10.145.286
Các khoản chi phí khác	12.130.827	73.896.294
Cộng	651.452.066	84.041.580

8. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.393.947.141	6.443.822.077
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.303.680.000)	(1.288.764.415)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	(130.368.000)	(128.876.442)
Lợi nhuận tính lãi trên cổ phiếu	5.959.899.141	5.026.181.220
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	993	838

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.450.399.936	50.637.229.440
Chi phí nhân công	149.112.179.206	131.986.744.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.425.497.670	6.626.898.656
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.072.103.767	23.320.463.565
Chi phí khác	10.348.678.096	12.635.836.197
Cộng	250.408.858.675	225.207.172.768

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 1.757.391.200 VND.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Phạm Vinh Nghiệp	Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	399.933.124	60.000.000	459.933.124
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT	466.358.002	48.000.000	514.358.002
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	399.933.124	48.000.000	447.933.124
Ông Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	261.203.902	48.000.000	309.203.902
Ông Tạ Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	164.456.841	48.000.000	212.456.841
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng Ban kiểm soát	163.969.591	48.000.000	211.969.591
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	144.684.097	36.000.000	180.684.097
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên BKS	-	36.000.000	36.000.000
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng	376.407.646	-	376.407.646
Cộng		2.376.946.327	468.000.000	2.844.946.327
Năm trước				
Ông Phạm Vinh Nghiệp	Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	349.413.000	57.000.000	406.413.000
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	408.008.000	36.000.000	444.008.000
Ông Hồ Ngọc Ân	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc (đến 31/03/2024)	98.100.000	12.000.000	110.100.000
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	349.413.000	48.000.000	397.413.000
Ông Trần Văn Hương	Thành viên HĐQT	250.598.443	48.000.000	298.598.443
Ông Tạ Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	156.109.640	24.000.000	180.109.640
Bà Đào Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Ông Võ Tường Trọng	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Báu	Trưởng Ban kiểm soát	155.360.088	48.000.000	203.360.088
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên BKS	146.230.827	36.000.000	182.230.827
Bà Tạ Thị Trung Trinh	Thành viên BKS	-	36.000.000	36.000.000
Ông Lương Hải Thiện	Kế toán trưởng	325.066.000	-	325.066.000
Cộng		2.238.298.998	441.000.000	2.679.298.998

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Cổ đông nắm giữ 61,68% vốn điều lệ
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân	Cổ đông nắm giữ 25,19% vốn điều lệ



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa		
Công ty chi trả cổ tức	2.901.584.000	2.886.780.000
Công ty hoàn trả vốn đầu tư công trình công nghệ mới lò hòa táng	-	3.622.641.763
Nhận các khoản kinh phí hỗ trợ và khen thưởng	879.000.000	871.500.000
Hoàn trả các khoản kinh phí hỗ trợ và khen thưởng	-	7.500.000
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân		
Công ty chi trả cổ tức	1.184.859.200	1.178.814.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.17b.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2026


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập


Lương Hải Thiện
Kế toán trưởng


Nguyễn Hùng Thanh
Tổng Giám đốc

